

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 200 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (đợt 2) thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng
đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi
giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025
(Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 1508/QĐ-TTg ngày 04/12/2024 về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 12/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 Sửa đổi, bổ sung một

số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 07/2023/NQ-HĐND ngày 15/3/2023 Quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn và huy động nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 26/2023/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 về phân cấp thẩm quyền cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm giai đoạn 2021 - 2025 tại địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 22/NQ-HĐND ngày 19/3/2025 về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (đợt 2) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 23/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 47/2023/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; số 849/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh; số 554/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 349/STC-KTN ngày 21/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (đợt 2) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 là 9,042 tỷ đồng, trong đó:

1. Vốn ngân sách Trung ương là 7,895 tỷ đồng.

2. Vốn ngân sách tỉnh đối ứng là 1,147 tỷ đồng.

(Chi tiết có các Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Căn cứ kế hoạch vốn được giao tại Điều 1 của Quyết định này, các đơn vị đầu mối giao kế hoạch, các Chủ đầu tư chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ:

a) Triển khai quản lý và tổ chức thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 của Chương trình đảm bảo theo quy định.

b) Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh quy trình, thủ tục, tiến độ thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đơn đốc giải ngân, đảm bảo hoàn thành giải ngân vốn được giao trong kế hoạch.

c) Thực hiện bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; lồng ghép các nguồn vốn và thực hiện các giải pháp huy động các nguồn lực khác tại địa phương để thực hiện Chương trình theo quy định.

d) Báo cáo việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 về Sở Tài chính, Sở Dân tộc và Tôn giáo trong vòng 30 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định này.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm: Theo dõi, đơn đốc, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh điều hành hiệu quả, đơn đốc tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 của Chương trình; đảm bảo nguồn vốn thanh toán; hướng dẫn, đơn đốc thực hiện quyết toán công trình hoàn thành theo quy định.

3. Kho bạc Nhà nước khu vực XII: quản lý, cấp phát, thanh toán vốn đầu tư theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Dân tộc và Tôn giáo, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XII; Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh uỷ (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh,
- VPUB: PCVP, KTTT, KTN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, KGVX_{VHTin79}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Phiên

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (ĐỢT 2) THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO
DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2021 - 2030, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025

Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh

(Kèm theo Quyết định số **200** /QĐ-UBND ngày **26** /3/2025 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Số, ban, ngành tỉnh, các huyện (đơn vị đầu mối giao kế hoạch)	Kế hoạch vốn Trung hạn đến đầu năm 2025		Lũy kế vốn đã bố trí				Kế hoạch vốn năm 2025 (đợt 2)				Ghi chú
		Tổng vốn	NST	Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó				
					NSTW	NST		NSTW	NST			
A	Kế hoạch vốn phân khai chi tiết đợt này	2.190	4.563	35.499	32.199	3.300	9.042	7.895	1.147			
I	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	37.212	34.339	24.901	22.806	2.095	4.888	4.444	444			
*	Tiền dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quy, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	37.212	34.339	24.901	22.806	2.095	4.888	4.444	444			
I	Huyện Trà Bồng	37.212	34.339	24.901	22.806	2.095	4.888	4.444	444			
II	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	14.978	13.024	10.598	9.393	1.205	4.154	3.451	703			
*	Tiền dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	14.978	13.024	10.598	9.393	1.205	4.154	3.451	703			
I	Sở Giáo dục và Đào tạo	14.978	13.024	10.598	9.393	1.205	4.154	3.451	703	Phụ lục chi tiết		
	TỔNG CỘNG	52.190	47.563	35.499	32.199	3.300	9.042	7.895	1.147			



PHỤ LỤC CHI TIẾT
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (ĐỢT 2) THEO DANH MỤC CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2021 - 2030, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025

Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực
 Tiêu đề dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ

(Kèm theo Quyết định số: **400/QĐ-UBND** ngày **26/3/2025** của UBND tỉnh)

Dư: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư/dầu mới giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Số quyết định	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lấy kế vốn đã bố trí			Kế hoạch vốn năm 2025 (đợt 2)			Ghi chú			
						Tổng	Trong đó:		Tổng số	NSTW	NST	Tổng số	NSTW	NST		Tổng số	NSTW	NST
	TỔNG CỘNG																	
1	Công trình chuyển tiếp sang năm 2025							5.229	4.369	860	849	738	111	4.154	3.451	703		
1.1	Dự án: Trường THPT Sơn Hà, Hàng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà	2024-2025	35/QĐ-SXD ngày 07/3/2024	1.665	1.448	217	1.665	1.448	217	849	738	111	590	530	60	
2	Công trình khởi công mới năm 2025					3.564	2.921	643	3.564	2.921	643				3.564	2.921	643	
1.1	Dự án: Trường THPT Quang Trung, HM: Xây mới dãy lớp học 04 phòng 02 tầng và nhà vệ sinh học sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà	2025	19/QĐ-SXD ngày 24/02/2025	3.064	2.664	400	3.064	2.664	400	-	-	-	3.064	2.664	400	
1.2	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng, hàng mục: Xây mới Nhà vệ sinh học sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây	2025	184/QĐ-SXD ngày 03/12/2024	500	257	243	500	257	243	-	-	-	500	257	243	

